

Số: /BC-UBND

Hòa Tân Tây, ngày 09 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2024 của UBND xã Hòa Tân Tây

Kính gửi: Phòng Nội vụ huyện Tây Hòa

Thực hiện Công văn số 289/UBND-NV ngày 04/3/2022 của UBND huyện Tây Hòa V/v hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ. UBND xã báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2024 của UBND xã như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC), kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, tuyên truyền công tác CCHC hàng năm

Tiếp tục chỉ đạo công chức và các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện tốt các kế hoạch về công tác cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã đã ban hành. Trong quý III, UBND xã đã xây dựng ban hành các văn bản để tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện gồm¹:

¹ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 07/6/2024 tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với Hội nông dân xã năm 2024; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 11/6/2024 khắc phục hạn chế, khuyết điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 07/8/2024 kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số xã Hòa Tân Tây đến năm 2025; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 22/8/2024 Triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 22/8/2024 Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND huyện về thực hiện kế hoạch số 54-KH/HU ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên và Kế hoạch số 07-KH/HU, ngày 10/8/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 23/8/2024 tinh giản biên chế năm 2025 Theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 23/8/2024 Phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 23/8/2024 Kế hoạch Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số xã Hòa Tân Tây đến năm 2030; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 06/9/2024 Triển khai thực hiện Quy định xác định chất lượng hoạt động của UBND cấp xã gắn với đánh giá trách nhiệm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND xã.

Định kỳ hàng tháng, UBND xã tổ chức cuộc họp UBND xã thường kỳ để đánh giá tình hình thực hiện kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng trên địa bàn xã, đồng thời lồng ghép đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính để khắc phục những hạn chế thiếu sót và kịp thời chấn chỉnh những cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã có liên quan chưa thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính.

Chỉ đạo công chức và các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện tốt các kế hoạch về công tác cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã đã ban hành

2. Công tác kiểm tra Cải cách hành chính

Trên cơ sở Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/3/2023 của UBND xã về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2024. UBND xã đã chỉ đạo tổ kiểm tra thực hiện nghiêm việc kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ theo kế hoạch đã ban hành. Tổ kiểm tra CCHC đã kiểm tra 01 lượt về việc thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC đồng thời kết hợp kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số PAPI. Tổ kiểm tra công vụ đã tiến hành kiểm tra 02 lượt về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Trên cơ sở Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 28/5/2024 của UBND xã về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Hòa Tân Tây năm 2024. UBND xã chỉ đạo công chức phụ trách Bộ phận Một cửa phối hợp với Công chức Văn hóa thông tin xã và Đài truyền thanh xã thường xuyên tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác CCHC.

Tập trung triển khai thực hiện Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 về chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản khác có liên quan công tác CCHC.

- Quyết định số 118/QDD-UBND ngày 05/6/2024 Về việc KIỆN TOÀN Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh xã Hòa Tân Tây; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ CCHC ngày 15/8/2024 của Ban chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh xã V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh xã Hòa Tân Tây;

- Công văn số 94/UBND ngày 10/6/2024 V/v đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1, 2 trên địa xã; Công văn số 95/UBND ngày 10/6/2024 V/v tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa trên địa bàn xã; Công văn số 97/UBND ngày 12/6/2024 V/v chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính; Công văn số 98/UBND ngày 14/6/2024 V/v tham gia Cuộc thi Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính tỉnh Phú Yên năm 2024; Công văn số 99/UBND ngày 17/6/2024 V/v kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã; Công văn số 102/UBND ngày 27/6/2024 V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 103/UBND ngày 28/6/2024 V/v nghiêm túc thực hiện Thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh tại Hội nghị UBND tỉnh tháng 5/2024; Công văn số 136/UBND ngày 21/8/2024 V/v rà soát cập nhật, bổ sung và làm sạch dữ liệu về cán bộ, công chức xã

Chỉ đạo Tổ đề án 06 của xã tiếp tục trở chức tuyên truyền, hướng dẫn công dân kích hoạt đăng ký tài khoản định danh điện tử VneID mức 1, 2 để thực hiện thủ tục hành chính.

Đôn đốc cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc.

Tập trung tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính và các văn bản của cấp trên có liên quan đến công tác cải cách hành chính ... Tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; Tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng cổng dịch vụ công để nộp hồ sơ trực tuyến; tuyên truyền việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

4. Sáng kiến trong triển khai công tác cải cách hành chính: Tiếp tục triển khai thực hiện 02 sáng kiến: (01) Mô hình “*hết việc, không hết giờ trong giải quyết thủ tục hành chính*” nhằm tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn để tạo mức độ hài lòng của người dân; (02) Mô hình “*Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNEID để thực hiện thủ tục hành chính*” nhằm tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: Trong quý 3 năm 2024 UBND xã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Công tác rà soát văn bản QPPL luôn được UBND xã chú trọng, UBND xã xây dựng và ban hành kịp thời kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã; đồng thời chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch trực tiếp thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật của UBND xã theo kế hoạch đã ban hành.

1.3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tình hình triển khai và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật: Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật: Tổ chức kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó thường xuyên tự kiểm tra, rà soát tất cả các văn bản nhằm hạn chế sai sót, kịp thời điều chỉnh các văn bản hành chính đã ban hành và thực hiện đúng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Nhìn chung văn bản đã được ban hành đúng pháp luật có tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế, xã hội và công tác quản lý hành chính của chính quyền địa phương. Công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã từng bước đi vào nề nếp, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và thực hiện các chính sách khác ở địa phương. Các chủ trương của địa phương, đều được cụ thể hoá bằng các Quyết định của UBND.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị theo quy định của cấp trên

Công tác cải cách thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước được UBND xã triển khai thực hiện đúng quy định.

Tiếp tục phân đầu thực hiện các nội dung cải cách hành chính để đảm bảo xã đạt chỉ tiêu được giao về dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến theo Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến thực hiện trong giai đoạn 2023-2025.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

Xác định việc rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC) là nhiệm vụ thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định, TTHC không thật sự cần thiết, không phù hợp gây cản trở trong quá trình giải quyết các TTHC cho tổ chức, cá nhân; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các quy định; tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của xã.

Trên cơ sở Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/02/2024 của UBND xã về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024, UBND xã đã đăng ký rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã cần rà soát gồm 03 lĩnh vực, với tổng thủ tục rà soát là 04 thủ tục, chiếm tỷ lệ 3,48% so với tổng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Kết quả rà soát: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Hộ tịch (Tên thủ tục: Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân). Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ xuống còn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Lý do: Hiện nay việc nộp hồ sơ và thực hiện số hóa thủ tục hành chính theo Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 về Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nên việc nhập hồ sơ và cập nhật kết quả giải quyết trên hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính được thực hiện khá dễ dàng, không mất quá nhiều thời gian nên thời gian giải quyết của thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ là hợp lý.

Đề nghị giữ nguyên 03 thủ tục hành chính còn lại trong Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: (1) Thủ tục: Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở. (2) Thủ tục: Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật. (3) Thủ tục tuyển dụng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Lý do: Qua rà soát chưa phát hiện điểm chưa phù hợp.

Thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật, tổ chức niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

Trong quý III năm 2024, UBND xã chưa nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

2.3. Về công khai thủ tục hành chính

Thực hiện niêm yết công khai kịp thời các quy trình, quy định về thủ tục hành chính, các loại hồ sơ giấy tờ liên quan, các khoản phí, lệ phí, thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ để thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu khi liên hệ giải quyết TTHC.

Kịp thời bổ sung, thay thế Bộ TTHC đã được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. 6 tháng đầu năm đã thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung, thay thế các TTHC theo các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên, gồm².

Tổng số TTHC niêm yết công khai: 35 danh mục gồm 117 TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa; 6 danh mục gồm 27 TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông. Đồng thời niêm yết Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Phú Yên về việc công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung

² Quyết định 827/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Quyết định 857/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã địa bàn tỉnh; Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 về việc công bố danh mục TTHC trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2.4. Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Trên cơ sở Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND xã đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND xã Hòa Tân Tây về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận một cửa của UBND xã. Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả mở sổ theo dõi việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của các tổ chức, cá nhân.

- Phân công cán bộ, công chức làm việc vào sáng ngày thứ Bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo quy định tại Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên.

- Nơi làm việc và các trang thiết bị phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định, đã bố trí, trang bị 05 bộ máy vi tính, 03 máy Scan và 02 máy in; bố trí bàn ghế đầy đủ phục vụ cho công dân đến liên hệ công việc; bố trí phòng làm việc cho bộ phận Một cửa đảm bảo theo quy định.

- Kết quả giải quyết TTHC của UBND xã trong quý III năm 2024: **(Có phụ lục đính kèm).**

- Thực hiện Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được: 907 hồ sơ.

- Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC liên thông theo đề án 06 đảm bảo đúng theo quy trình, quy định.

- Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ số chỉ đạo điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC theo số liệu thống kê trên cổng dịch vụ công quốc gia đến ngày 06/9/2024 đạt 100 %.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị

- Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các bộ phận, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chung của UBND xã.

- Tình hình quản lý biên chế: Thực hiện đúng theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019

của Chính phủ, Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh Phú Yên và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng cán bộ, công chức về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, năng lực và phẩm chất.

- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND xã và thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

3.2. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan

Lãnh đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra, giám sát các bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ được phân công, 100% cán bộ, công chức thực hiện nghiêm nhiệm vụ và chấp hành tốt nội quy, quy chế ở cơ quan.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

Việc phân cấp quản lý được UBND xã phân công nhiệm vụ rõ ràng theo Quy chế làm việc đã tạo điều kiện thuận lợi, chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, đảm bảo hiệu quả, thời gian trong giải quyết công việc.

4. Cải cách công vụ

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức

Bố trí cán bộ, công chức đúng theo chuyên môn, vị trí việc làm.

4.2. Về cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức hiện nay đã bố trí: 19 người, trong đó: Cán bộ: 11 người (*có 02 chức danh kiêm nhiệm*); Công chức: 08 người,

- 100% công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức như tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Thường xuyên quan tâm, khuyến khích cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã không ngừng tự học tập, tự bồi dưỡng. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Lập danh sách và cử 15 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức.

- Tổng số cán bộ, công chức xã: 19 người, trong đó trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức xã, như sau:

+ Trình độ văn hóa: 19 người có trình độ THPT 12/12.

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sỹ 01 người, Đại học 17 người; trung cấp: 01 người.

- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 02 người; Trung cấp 16 người; chưa qua đào tạo 01 người.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

Kịp thời thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh xã để Nhân dân biết những chủ trương, chính sách của các cơ quan nhà nước về chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng người tài làm việc trong các cơ quan nhà nước. Trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đều thực hiện thông báo công khai, đúng quy trình hướng dẫn của các cấp.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội

Chế độ tiền lương, chế độ chính sách, các khoản phụ cấp của cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách xã, thôn được chi trả hàng tháng đảm bảo đúng theo quy định.

UBND xã thực hiện đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành và công khai dự toán thu chi ngân sách hàng năm, công khai minh bạch hoạt động tài chính của UBND gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên nhiều lĩnh vực. Việc thu chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm chi theo quy định và phù hợp với tình hình ngân sách địa phương.

5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

a) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đúng theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; UBND xã đã ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai, thực hiện các khoản thu, chi đúng theo quy định.

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP

Công tác quản lý tài sản công và thực hiện các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 09/8/2021 của UBND xã về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số giai đoạn 2021 – 2025;

Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, phần mềm chữ ký số đã đem lại hiệu quả trong công việc. Các cán bộ, công chức đều sử dụng thư điện tử để trao

đổi công việc. 100% văn bản được ký số và thực hiện gửi nhận dưới dạng thư điện tử.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Phú Yên.

6.2. Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Công tác áp dụng ISO tại UBND xã được triển khai đồng bộ và kịp thời. UBND xã tiếp tục duy trì áp dụng tốt Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001 : 2015 trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương; 100% cán bộ, công chức sử dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc. Đã góp phần tích cực trong việc giải quyết các công việc chuyên môn của các bộ phận, cá nhân; các quy trình được cụ thể hóa, giảm bớt các giấy tờ, thủ tục không cần thiết nhằm giảm bớt thời gian giải quyết công việc cũng như thời gian của các cá nhân đến giải quyết công việc; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; từng bước nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Trụ sở UBND xã đã được xây dựng đảm bảo, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

III. VIỆC THỰC HIỆN GỬI THƯ XIN LỖI, THƯ CHÚC MỪNG VÀ THƯ CHIA BUỒN:

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc việc gửi thư chúc mừng, thư chia buồn cho người dân đảm bảo kịp thời, đúng thời điểm.

100% TTHC được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho công dân đúng hạn và trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn. Vì vậy không có thực hiện việc gửi thư xin lỗi.

Tổng số thư UBND xã đã gửi cho người dân trong quý III năm 2024: 58 thư, trong đó: 32 thư chúc mừng và 17 thư chia buồn (*Có phụ lục đính kèm*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được Đảng ủy, UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng tạo nền tảng vững chắc cho công tác cải cách hành chính trong thời gian qua, là động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được cập nhật, công bố thường xuyên các văn bản mới do UBND tỉnh ban hành chuẩn hóa một số thủ tục, thủ tục theo từng lĩnh vực còn hiệu lực; đảm bảo công khai, minh bạch về TTHC, nhằm tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện.

UBND xã xây dựng ban hành các kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cơ bản đảm bảo các chỉ tiêu, nội dung, hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ được giao, đáp ứng yêu cầu nhằm đẩy mạnh và phát triển công nghệ thông tin phục vụ hiện đại hóa hành chính công. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được đảm bảo, phát huy tốt vai trò của người đứng đầu trong cải cách hành chính.

2. Những tồn tại, hạn chế: Không

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên 6 nội dung: Cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách bộ máy hành chính; cải cách công vụ; cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số.

2. Xây dựng và ban hành các văn bản để thực hiện các nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch CCHC năm 2024.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động kiểm soát TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

4. Nâng cao vai trò người đứng đầu trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

5. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quy định về trình tự tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan. Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, đăng ký tài khoản định danh điện tử VNeID để thực hiện thủ tục hành chính để giảm thời gian đi lại và tiết kiệm chi phí góp phần tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4.

7. Tuyên truyền, thực hiện tốt công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

8. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, phối hợp Mặt trận các đoàn thể chính trị- xã hội của xã triển khai kế hoạch tuyên truyền CCHC thiết thực, hiệu quả.

Phần II

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA TỈNH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 15/12/2023 của Ban thường vụ tỉnh ủy

UBND xã đã ban hành Công văn số 24/UBND của UBND xã về triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 15/12/2023 của Ban thường vụ tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Công văn số 31/UBND của UBND xã về đăng ký cam kết thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024. Triển khai cho 100% cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã đăng ký cam kết về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024; thường xuyên quán triệt cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách về nội dung Chỉ thị 39-CT/TU ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tổ kiểm tra công vụ đã tiến hành kiểm tra đột xuất 02 lượt về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã; 01 lượt kiểm tra việc tổ chức phân công trực tại Nhà văn hóa các thôn.. Qua kiểm tra, 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã đã chấp hành thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc, không có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách vắng mặt không có lý do.

2. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành quy định xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức tại các cơ quan, đơn vị

UBND xã thường xuyên quán triệt các quy định xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Phú Yên đến toàn thể cán bộ, công chức biết và thực hiện. Nhìn chung cán bộ, công chức đều thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, không có tình trạng gây phiền hà, gây khó khăn cho cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc; giải quyết hồ sơ đúng trình tự, quy trình, thời hạn giải quyết đúng theo quy định.

Thời gian qua, không có cán bộ, công chức bị xử lý vi phạm trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức.

3. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Tiếp tục quán triệt việc tổ chức xin lỗi công dân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên đến với toàn thể cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã biết và thực hiện. Kết quả, không có cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà hoặc chậm trễ trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

4. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Phú Yên

Triển khai thực hiện Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Phú Yên và quy định của cơ quan đề cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thực hiện. Nhìn chung, việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có nhiều chuyển biến thể hiện qua cách ứng xử, thái độ tiếp dân, trang phục, đeo thẻ cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ...

5. Tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phú Yên về ban hành quy định cử công chức, viên chức luân phiên làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh

Không có trường hợp công chức được cử đi làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phú Yên.

Phần III

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ GÓP PHẦN CẢI THIỆN CHỈ SỐ PAPI

UBND xã thường xuyên tuyên truyền các văn bản có liên quan đến công tác cải cách hành chính; các chính sách của nhà nước, quy định của địa phương về quyền và lợi ích mật thiết đối với người dân; trách nhiệm của cán bộ, công chức, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã; các quy định về trách nhiệm công khai của chính quyền; các nội dung người dân được quyền bàn bạc, tham gia ý kiến, quyết định, giám sát và các quy định của pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân; kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến từng thôn, cụm dân cư, đến từng người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật số 10/2022/QH ngày 10/11/2022 của Quốc hội về thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở) nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, gắn trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân nói chung và cán bộ, công chức nói riêng trong việc tham gia, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai danh sách hộ nghèo, các chế độ chính sách, cũng như chính sách hỗ trợ đột xuất đối với người nghèo để nhân dân biết, giám sát thực hiện. Thực hiện nghiêm, đúng quy trình, thủ tục và đảm bảo về thời

gian xét hộ nghèo để thụ hưởng các chế độ, chính sách đúng quy định. UBND xã đã tổ chức thông báo công khai kết quả rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo bằng các hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND xã và tại nhà văn hóa 4 thôn.

- Các khoản thu – chi ngân sách xã; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; các khoản thu phí lệ phí, các khoản đóng góp của nhân dân ... đều được phổ biến công khai, niêm yết tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa 04 thôn đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân biết, giám sát.

- Công tác phòng chống tham nhũng được UBND xã tổ chức cho các cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm thực hiện kê khai tài sản và được công khai niêm yết tại trụ sở UBND xã.

- Thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định để kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. UBND xã đã bố trí phòng tiếp công dân tại phòng họp UBND xã và có lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ; thực hiện đúng quy định về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức 01 lượt đối thoại trực tiếp giữa Chủ tịch UBND xã với cán bộ, hội viên nông dân xã Hòa Tân Tây. Tại buổi đối thoại có 6 ý kiến kiến nghị của hội viên hội nông dân liên quan đến lĩnh vực sản xuất. Chủ trì giải trình và kết luận một số nội dung.

- Tổ chức 02 lượt tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND xã tại nhà Văn hoá 04 thôn để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân và trả lời các ý kiến kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBNDTTQVN xã;
- Trưởng các đoàn thể CT-XH xã;
- Các thành viên UBND xã;
- CBCC xã;
- Trang thông tin điện tử UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Hoàng

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2024

(Kèm theo báo cáo số: 345/BC-UBND ngày 09/9/2024 của UBND xã)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính	Tổng số	Trước hạn	Đúng thời hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
1	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	27	27	0	0	17	17	0	0	10	10	0	
2	Lĩnh vực hộ tịch	156	156	0	0	156	145	11	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực đất đai	41	21	04	16	27	17	08	02	10	06	04	Chờ bổ sung 04
4	Lĩnh vực chứng thực	432	432	0	0	432	430	02	0	0	0	0	
	Tổng số	656	636	04	16	632	609	21	02	20	16	04	04

THỐNG KÊ

**Kết quả thực hiện thư xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết
thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn quý III năm 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 345/BC-UBND ngày 09/9/2024 của UBND xã)

STT	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ đang thụ lý, giải quyết trong kỳ	Số hồ sơ phải xin lỗi		Số thư xin lỗi đã phát hành		Ghi chú
			Do sai sót	Trễ hạn	Xin lỗi tổ chức	Xin lỗi cá nhân	
1	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	27	0	0	0	0	
2	Lĩnh vực hộ tịch	156	0	0	0	0	
3	Lĩnh vực đất đai	41	0	0	0	0	
4	Lĩnh vực chứng thực	432	0	0	0	0	
Tổng số		656	0	0	0	0	

THỐNG KÊ

**Tình hình thực hiện thư chúc mừng, thư chia buồn
khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại UBND xã quý III năm 2024**
(Kèm theo Báo cáo số: 345 /BC-UBND ngày 09/9/2024 của UBND xã)

Phụ lục số 02

STT	Đơn vị	Thư chúc mừng							Thư chia buồn						
		Kết hôn		Sinh con		Xây nhà mới		Khác	Người thân qua đời		Hỏa hoạn		Thiên tai		Khác
		Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số hồ sơ TTHC liên quan đã giải quyết	Số thư đã phát hành	Số thư đã phát hành
1	UBND xã Hòa Tân Tây	09	09	26	26				16	16					
	Tổng cộng	09	09	26	26				16	16					

Phụ lục 01

THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2024 (Kèm theo Báo cáo số: 345/BC-UBND ngày 09/9/2024 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC			
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	08	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	85,71	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	42	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	36	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số phòng, ban, đơn vị; xã, phường, thị trấn đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4	Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh/ huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	12	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	12	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến =	1	

		0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
II.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1.	Tổng số VBQPPL do cơ quan, đơn vị tham mưu HĐND, UBND tỉnh, huyện, thị xã, thành phố ban hành	Văn bản		
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã được kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản		
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản		
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
2.	Kết quả giải quyết TTHC			
2.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
2.1.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		

2.1.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,68	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	632	
3.3.2	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	630	02 hs trễ hạn do Chi nhánh VP ĐK Đất đai huyện xử lý quá hạn
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ việc hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	22	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19/22	Có 02 Cán bộ kiêm nhiệm
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính (HD68)	Người		
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		

3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
V.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người		
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		

4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công được giao	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (nếu có) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập	Đơn vị		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
VII.	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến (các huyện, thị xã, thành phố) <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND huyện đến - 100% UBND các xã, thị trấn.</i>	Chưa có = 0 Đã có = 1	1	
2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%		

2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%		
2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
3	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
3.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
3.1.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	93	
3.1.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	93	
3.1.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	17	
3.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
3.2.1	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	27	
3.2.2	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	27	
3.2.3	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	03	
3.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
3.3.1	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	120	
3.3.2	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	120	
3.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
3.4.1	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	656	
3.4.2	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	636	
3.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	64,71	
3.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	17	
3.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	10	

